

# VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN PHÁT TRIỂN GIAO TIẾP DÀNH CHO TRẺ KHIẾM THÍNH HỌC CHUYÊN BIỆT CẤP TIỂU HỌC

ThS. BÙI THẾ HỢP

Trung tâm Nghiên cứu Giáo dục đặc biệt

**K**hả năng giao tiếp với người khác là tiền đề để mỗi cá nhân học tập, lĩnh hội nền văn hóa và trở thành con người xã hội. Ở trẻ em khiếm thính, sự hạn chế về khả năng nghe và nói, kênh giao tiếp cơ bản nhất của con người, đã khiến các em gặp rất nhiều khó khăn trong học tập, phát triển và hòa nhập xã hội. Phát triển giao tiếp cho trẻ khiếm thính, do đó, luôn là vấn đề và ưu tiên trong giáo dục các trẻ em này ở mọi nền văn hóa khác nhau.

Ở nước ta, lĩnh vực giáo dục phát triển giao tiếp cho trẻ khiếm thính hiện vẫn gặp rất nhiều khó khăn. Hầu hết các trường chuyên biệt dạy trẻ khiếm thính dường như thiếu sự hướng dẫn về xây dựng cách tiếp cận phù hợp và phải tự dò dẫm xây dựng và áp dụng chương trình cho trường, lớp của mình. Trong bối cảnh đó, không khó để hình dung rằng lĩnh vực giáo dục phát triển giao tiếp ở vào tình thế 'thả nổi'.

Trước tình hình trên, từ năm 2006, Bộ Giáo dục và Đào tạo (BGD&ĐT) đã giao cho Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam biên soạn bộ chương trình giáo dục chuyên biệt cấp tiểu học dành cho học sinh khuyết tật, trong đó học sinh khiếm thính là một nhóm đối tượng. Môn Phát triển giao tiếp cùng với môn luyện nghe và môn kí hiệu ngôn ngữ được coi là bộ ba môn học kĩ năng đặc thù giúp học sinh khiếm thính vượt qua rào cản về nghe - nói để có thể học tập và phát triển theo tiềm năng.

## 1. Cơ sở xây dựng chương trình

Chương trình môn Phát triển giao tiếp dành cho học sinh khiếm thính học chuyên biệt cấp tiểu học được xây dựng dựa trên cơ sở: 1) nghiên cứu làm rõ khái niệm về Phát triển giao tiếp; 2) nghiên cứu kinh nghiệm trong nước và quốc tế trong giáo dục Phát triển giao tiếp cho trẻ khiếm

thính; và 3) nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học hiện hành (BGD&ĐT, 2006).

Giao tiếp, theo quan điểm lí thuyết thông tin và được nhiều học giả nhất trí, là quá trình truyền đạt và tiếp nhận thông tin giữa các chủ thể. Đồng thời, để giao tiếp đạt được hiệu quả thì các chủ thể cần áp dụng các kĩ năng giao tiếp - ứng xử phù hợp với bối cảnh và tình huống. Các kĩ năng giao tiếp - ứng xử cũng chính là một bộ phận của các kĩ năng xã hội, kĩ năng sống mà học sinh cần được học ở trong và ngoài giờ lên lớp. Phát triển giao tiếp, do vậy, được quan niệm bao hàm việc phát triển khả năng tiếp nhận và truyền đạt thông tin một cách có hiệu quả; cùng với đó là phát triển các kĩ năng giao tiếp - ứng xử một cách phù hợp.

Tại các nước phát triển như Hà Lan, Anh, Hoa Kỳ,... giáo dục Phát triển giao tiếp là thành phần không thể thiếu trong chương trình can thiệp sớm trẻ khiếm thính trước 6 tuổi, là một bộ phận hợp thành của chương trình giáo dục các trẻ em này tại các trường chuyên biệt hoặc nằm trong chương trình giáo dục cá nhân đối với các trẻ khiếm thính học hòa nhập từ cấp tiểu học. Theo đó, tùy vào khả năng của trẻ, quan điểm của phụ huynh và khả năng đáp ứng của các nhà trường mà các trẻ em này có thể được giáo dục để phát triển giao tiếp theo hướng sử dụng ngôn ngữ cử chỉ điệu bộ, ngôn ngữ nói, hoặc sử dụng kết hợp các phương tiện giao tiếp khác nhau (Lynas W., 1994).

Ở nước ta, trường dạy trẻ khiếm thính đầu tiên được thành lập năm 1886 tại tỉnh Bình Dương<sup>1</sup> chịu ảnh hưởng từ Pháp, chủ yếu giáo

1. Trường Cầm điếc Lái Thiêu, nay là Trung tâm Giáo dục Trẻ khuyết tật Thuận An, thị trấn Lái Thiêu, tỉnh Bình Dương.

dục Phát triển giao tiếp dựa trên ngôn ngữ kí hiệu. Từ những năm 1989, nhiều trường dạy trẻ điếc ở Việt Nam được sự hỗ trợ của Ủy Ban II Hà Lan đã áp dụng trường phái nghe - nói và giáo dục Phát triển giao tiếp cho trẻ khiếm thính dựa trên ngôn ngữ nói với trọng tâm là phương pháp hội thoại; một số trường thậm chí đã xây dựng và áp dụng chương trình môn hội thoại như một môn học độc lập<sup>2</sup>. Tuy nhiên, cả hai cách tiếp cận trên đều gặp những khó khăn, nan giải. Việc áp dụng phổ biến tiếp cận thuần ngôn ngữ kí hiệu cho các trường dạy trẻ khiếm thính toàn quốc hiện nay là không khả thi do chỗ giáo viên dạy trẻ điếc phần lớn chưa được đào tạo về ngôn ngữ kí hiệu, và thực tế chỉ một thiểu số trong các học sinh khiếm thính cần giao tiếp thuần túy bằng ngôn ngữ kí hiệu. Tương tự, việc giáo dục phát triển giao tiếp thuần túy dựa trên ngôn ngữ nói cũng không hiệu quả do chỗ rất ít học sinh khiếm thính được tiếp cận chương trình can thiệp sớm và có phương tiện trợ thính phù hợp với đặc điểm cá nhân về mức độ mất thính lực - vốn là những điều kiện tiên quyết để phát triển ngôn ngữ nói. Chương trình Phát triển giao tiếp mới được xây dựng, do đó, dựa trên quan niệm rằng cần căn cứ trên đặc điểm cá nhân về sự mất thính lực và thể mạnh của từng cá nhân trẻ khiếm thính để phát triển khả năng sử dụng một phương tiện giao tiếp hoặc kết hợp nhiều phương tiện giao tiếp trong diễn đạt thông tin; đồng thời mọi trẻ khiếm thính cần học các kĩ năng giao tiếp - ứng xử phù hợp trong các bối cảnh và tình huống giao tiếp khác nhau.

Việc nghiên cứu tham chiếu chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học hiện hành (BGD&ĐT, 2006) cũng được chú ý. Các chủ đề giao tiếp trong chương trình môn học đặc thù này có mối liên hệ tương thích với các chủ điểm được đề cập trong chương trình và sách giáo khoa môn Tiếng Việt và các môn học khác ở phổ thông nhằm giúp trẻ khiếm thính thuận lợi trong học tập các môn học này, và xa hơn là nhằm tạo cơ hội học hòa nhập cho trẻ khiếm thính.

2. Ví dụ, trường PTCS Xã Đàn - Hà Nội, Trường khiếm thính Hải Phòng, Trường Dân lập dạy trẻ điếc Nhân Chính - Hà Nội.

## 2. Mục tiêu của chương trình

*Môn Phát triển giao tiếp ở cấp tiểu học nhằm giúp học sinh khiếm thính:* 1) Phát triển năng lực tiếp nhận và biểu đạt thông tin trong học tập và các hoạt động khác; 2) Phát triển vốn từ ngữ đáp ứng nhu cầu giao tiếp và học tập; và 3) Hình thành và phát triển kĩ năng ứng xử phù hợp trong các tình huống giao tiếp khác nhau, đảm bảo sự giao lưu và hòa nhập hiệu quả trong môi trường nhà trường và cộng đồng.

## 3. Quan điểm xây dựng chương trình

Chương trình được xây dựng dựa trên 3 quan điểm cơ bản sau:

- *Dạy kĩ năng:* mặc dù chương trình môn học bao hàm các chủ đề với các kiến thức tương ứng, tuy nhiên trọng tâm của chương trình vẫn là *tạo cơ hội để học sinh phát triển kĩ năng*. Một mặt, môn học này tạo cơ hội cho các em *vận dụng* kiến thức và kĩ năng cơ bản ở các môn học khác vào các tình huống giao tiếp theo chủ đề, mặt khác các kĩ năng giao tiếp là một nội dung quan trọng của môn học này.

- *Phát triển:* các chủ đề nội dung phát triển theo hướng phản ánh quá trình 'xã hội hoá' đứa trẻ, từ chỗ phản ánh về bản thân đến các mối quan hệ giao tiếp rộng hơn (ở nhà, lớp, trường, ngoài cộng đồng).

- *Linh hoạt và mở:* Chương trình không phân chia theo lớp mà theo trình độ. Như vậy, riêng tiết học về Phát triển giao tiếp, học sinh có thể lựa chọn theo học ở trình độ phù hợp với khả năng của mình. Tuy nhiên, căn cứ vào độ phức tạp của nội dung, chương trình được chia theo 6 trình độ, tương ứng với các lớp chuyên biệt dành cho học sinh khiếm thính cấp tiểu học.

Các chủ đề, chủ điểm và các yêu cầu cần đạt được đặt ra ở mức trung bình và phổ biến. Giáo viên có thể mở rộng hoặc đào sâu thêm các chủ điểm để phù hợp với cá nhân và lớp mình phụ trách; có thể thay đổi thứ tự các chủ đề, chủ điểm trong mỗi trình độ để tương hợp với tiến độ triển khai và phát triển nội dung các môn học khác.



#### 4. Kế hoạch dạy học

Trình độ	Lớp	Số tiết/tuần	Số tuần	Tổng số tiết/năm
1	1A	5	35	175
2	1B	4	35	140
3	2	2	35	70
4	3	1	35	35
5	4	1	35	35
6	5	1	35	35
Cộng (toàn cấp)			210	490

Phân bố thời lượng dành cho 6 trình độ như trên tương ứng với 6 năm học chuyên biệt tiểu học của học sinh khiếu thính, từ lớp 1A đến lớp 5.

#### 5. Nội dung và yêu cầu cần đạt

Nội dung môn Phát triển giao tiếp dựa trên các chủ đề giao tiếp mà về cơ bản được mở rộng, đào sâu theo sự phát triển của trẻ em trên khía cạnh cá nhân và xã hội. Các chủ đề được phân ra như sau:

- Trình độ 1: có 7 chủ đề, gồm: bản thân, gia đình, bạn bè, nhà trường, thời gian - thời tiết, sức khỏe, giao thông.
- Trình độ 2: có 5 chủ đề, gồm: bản thân, gia đình, bạn bè, nhà trường, làng xóm/phố.
- Trình độ 3: có 4 chủ đề, gồm: bản thân, gia đình, trường học, thiên nhiên.
- Trình độ 4: có 5 chủ đề, gồm: thiếu niên - nhi đồng, cộng đồng, quê hương - đất nước, thể thao, nghề thuật.
- Trình độ 5: có 5 chủ đề, gồm: sự quan tâm và yêu thương, ước mơ, lao động, tôn trọng và tự trọng, quê hương - đất nước.
- Trình độ 6: có 6 chủ đề, gồm: Việt Nam, quốc tế, trách nhiệm, giao tiếp nhóm nhỏ, giao tiếp tập thể, giao tiếp ngoài cộng đồng.

Trong mỗi chủ đề đều có sự tích hợp việc dạy các kĩ năng giao tiếp - ứng xử phù hợp với bối cảnh và tình huống giao tiếp.

Yêu cầu cần đạt ứng với mỗi trình độ được mô tả như bảng dưới đây:

Trình độ	Yêu cầu cần đạt		
	Vốn từ dễ hiểu	Vốn từ để diễn đạt	Kĩ năng giao tiếp - ứng xử
1	50	350	Luân phiên, nghi thức giao tiếp thông thường, hỏi lại khi chưa rõ (1)
2	750	500	1 + tự tin, tôn trọng (2)
3	1000	700	1 + 2 + đặt câu hỏi, diễn đạt lại (3)
4	1250	850	1 + 2 + 3 + tổ chức giao tiếp nhóm, khuyến khích tham gia (4)
5	1500	900	1 + 2 + 3 + 4 + ngắt lời, phê bình, chấp nhận và từ chối (5).
6	2500	1250	1 + 2 + 3 + 4 + 5 + tự tổ chức và điều khiển, điều chỉnh giao tiếp nhóm, lớp; giao tiếp ngoài trường học.

Ở mỗi bài học, học sinh cần thông đạt một mẫu diễn đạt và trải nghiệm kĩ năng giao tiếp - ứng xử phù hợp với tình huống thực hoặc sắm vai. Trên thực tế, mỗi học sinh khiếu thính có thể mạnh về một loại hình phương tiện giao tiếp nhất định hoặc kết hợp 2 hay nhiều phương tiện giao tiếp cùng lúc. Do vậy, mẫu diễn đạt có thể được học sinh thể hiện ở dạng thức lời nói, hoặc ngôn ngữ cử chỉ, hoặc đồng thời sử dụng cả lời nói và cử chỉ điệu bộ và / hoặc kết hợp với các phương tiện giao tiếp phụ trợ khác như chữ cái ngón tay, chữ viết và dụng cụ hỗ trợ (gọi là giao tiếp tổng hợp).

#### 6. Về hướng dẫn thực hiện chương trình

Chương trình môn Phát triển giao tiếp được xây dựng ở dạng chương trình khung. Trên cơ sở đó, các nhà trường và các cơ sở giáo dục trẻ khiếu thính sẽ chủ động xây dựng chương trình chi tiết và hướng dẫn thực hiện phù hợp với thực tiễn của đơn vị và địa phương.

Ở mỗi bài học Phát triển giao tiếp, việc tổ chức cho học sinh trao đổi theo cặp, nhóm nhỏ, và toàn lớp về các nội dung nên là 3 kiểu hoạt động cơ bản nhất. Cấu trúc của một tiết học Phát triển

giao tiếp nên được thực hiện theo 3 bước chính: 1) *mở hội thoại* (tạo tình huống giao tiếp có định hướng nội dung); 2) *phát triển hội thoại* (trao đổi lớp, nhóm, cặp về các thông tin và ý tưởng); và 3) *kết thúc hội thoại* (tóm tắt ý kiến và nhận xét về sự diễn đạt, hiểu và tham gia của lớp và một số cá nhân). Giáo viên cần chú ý là sự đúng sai trong nội dung trao đổi không quan trọng bằng cách thức diễn đạt, sự tham gia tích cực và khả năng đáp ứng phù hợp bối cảnh giao tiếp của học sinh trong lớp.

Chương trình Phát triển giao tiếp chú trọng đến phát triển năng lực cá nhân học sinh. Sau khi học xong chương trình ứng với từng trình độ, mỗi học sinh có phiếu nhận xét về quá trình và kết quả phát triển khả năng giao tiếp đã đạt được so với chuẩn chương trình. Đồng thời, đặc điểm cá nhân về loại hình giao tiếp thuộc thể mạnh của mỗi học sinh cũng cần được theo dõi, nhận xét và khuyến khích phát triển.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1) Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học*. Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. NXB Giáo dục, 2006.
- 2) Lê Văn Tạc, *Thực trạng chương trình giáo dục trong các cơ sở chuyên biệt dành cho trẻ khuyết tật*. Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 51, 2010;
- 3) Lê Văn Tạc, *Định hướng chương trình giáo dục chuyên biệt dành cho trẻ khuyết tật cấp tiểu học*. Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 54, 2010.
- 4) Lynas, W. (1994), *Communication Options in the Education of the Deaf Children*. Whurr Publishers Ltd., London.

#### SUMMARY

The article briefs about the subject Communication development for hearing impaired children following special primary school curriculum, in which the author discusses the basis for the design, objectives, lessons plan as well as requirements of the program.

## XÂY DỰNG BÀI TẬP...

(Tiếp theo trang 29)

để đánh giá bài tập được sắc nét từ nhiều phương diện. Các BTTH đã hoàn thiện cần được sắp xếp thành một hệ thống logic, đảm bảo thuận tiện trong quá trình giảng dạy.

Khi sử dụng các BTTH môn GDH trong dạy học, cần xác định các tiêu chuẩn và kĩ thuật đánh giá kết quả giải quyết các BTTH. Các tiêu chuẩn dùng trong việc đánh giá thể hiện các đặc trưng của năng lực cần đo lường, đánh giá, từ đó xác định mức độ mà SV đạt được các mục tiêu về năng lực đã được xác định, điều này chứng minh rằng sau khi giải quyết BTTH, SV thể hiện được khả năng của mình trong lĩnh vực nghề nghiệp. Đối với SV các trường sư phạm đó là năng lực dạy học, giáo dục, chẩn đoán, tư vấn, phát triển nghề nghiệp giáo viên và các năng lực chung khác.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Hiền, Nguyễn Văn Giao, Nguyễn Hữu Quỳnh, Vũ Văn Tảo, *Từ điển Giáo dục học*, NXB Từ điển Bách khoa, 2001.
2. Bernd Meier và Nguyễn Văn Cường, *Phát triển năng lực thông qua phương pháp và phương tiện dạy học mới* (tài liệu hội thảo - tập huấn) Bộ GD & ĐT- Dự án Phát triển giáo dục THPT, 2005.
3. Nguyễn Đức Trí, *Tiếp cận đào tạo nghề dựa trên năng lực thực hiện và việc xây dựng tiêu chuẩn nghề*, Báo cáo tổng kết đề tài NCKH cấp Bộ B93-38-24, Viện Nghiên cứu Phát triển Giáo; Hà Nội - 1995.

#### SUMMARY

Design of competency-based practice exercises must build the connected general and professional competencies by teacher trainees. The exercises must not just activate the intelligent activities by students, but also drill the problem solving capacity linked to real situations of the life and profession.